|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /TTr-BCT | *Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm**

**và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Kính gửi: Chính phủ

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo kết luận số [134/TB-BCĐTKNQ18](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-bao-134-tb-bcdtknq18-2024-ket-luan-ban-chi-dao-18-nq-tw-tai-phien-hop-thu-nhat-634501.aspx) ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) và Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, cơ cấu, tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có sự thay đổi lớn dẫn đến tên gọi của các chức danh thuộc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt thay đổi.

Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 quy định về việc rà soát, xử lý văn bản liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

“1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức, bộ máy, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó xác định mục tiêu, yêu cầu *“Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”*, trong đó, giao nội dung nhiệm vụ *“**Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”*. Ngày 12 tháng 4 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 60-NQ-TW Hội nghị lần thứ 11 Ban hành hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết nghị *“Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc, tỉnh, thành phố) kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành*”. Thực hiện chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc đơn vị hành chính cấp huyện không còn..

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 134-KL/TW về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo 2 cấp ở Trung ương và địa phương, trong đó *“các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và chức năng khác theo quy định của pháp luật”*. Thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra dẫn đến quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành không còn phù hợp.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “theo quy định tại Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 và Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025).

Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính được xây dựng dự kiến có hiệu lực từ 01/7/2025 với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung lớn, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phải sửa đổi cho phù hợp.

Tổng kết 03 năm thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi cũng cho thấy, vẫn tồn tại hạn chế, bất cập trong quá trình áp dụng một số quy định của Nghị định như: (i) khái niệm về hàng giả mang tính quy định chung đối với tất cả các mặt hàng dẫn đến khó khăn trong thực tiễn áp dụng trong các lĩnh vực cụ thể; (ii) các hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa có sự trùng lặp với Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP) (iii) mức xử phạt vi phạm hành chính còn thấp chưa đủ sức răn đe (iv) khái niệm hàng cấm chưa phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự.

Các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cần có sự rà soát chỉnh lý đảm bảo phù hợp như: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số [85/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-85-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-52-2013-nd-cp-ve-thuong-mai-dien-tu-489272.aspx) ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [52/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-52-2013-nd-cp-thuong-mai-dien-tu-187901.aspx) ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [107/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-107-2018-ND-CP-kinh-doanh-xuat-khau-gao-391331.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo; Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/101/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [81/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-81-2018-nd-cp-huong-dan-luat-thuong-mai-ve-hoat-dong-xuc-tien-thuong-mai-352393.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết [Luật Thương mại](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Thuong-mai-2005-36-2005-QH11-2633.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) về hoạt động xúc tiến thương mại.

Tại văn bản số 514/TB-VPCP ngày 07/11/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn tại cuộc họp tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP), Phó Thủ tướng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tiếp tục tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, những khó khăn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; trên cơ sở đó, báo cáo đề xuất Chính phủ trong tháng 6 năm 2025 xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 98/2020/NCC-CP và các nghị định sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lắp và xử lý dứt điểm các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

*Do đó,* việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 98/2020/NĐ-CP là cần thiết nhằm kịp thời khắc phục các nội dung không còn phù hợp, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đảm bảo thể chế hóa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định**

Việc ban hành dự thảo Nghị định nhằm quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thay thế nội dung quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi theo hướng thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, định hướng xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, định hướng sắp xếp tổ chức cơ quan thanh tra, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các cơ quan đơn vị của các chức danh có thẩm quyền xử phạt; phù hợp với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi trong áp dụng.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Thể hiện đường lối, chính sách xử lý nghiêm minh, triệt để đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng; góp phần ổn định thị trường, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Bảo đảm sự phù hợp, đồng bộ và thống nhất với Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Kế thừa những quy định còn phù hợp, khắc phục những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn và những vấn đề vướng mắc về mặt pháp lý trong thực tiễn áp dụng các quy định của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, Nghị định số 124/2015/NĐ-CP hiện hành.

- Bảo đảm tính khả thi, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và lực lượng thực thi pháp luật trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; nâng cao ý thức tuân theo pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã triển khai các công việc sau:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi trên phạm vi toàn quốc; tiến hành rà soát các quy định của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tiến hành rà soát chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; đánh giá, tổng hợp những vướng mắc nảy sinh trong quá trình áp dụng Nghị định và định hướng, đề xuất các giải pháp xử lý.

2. Ban hành Quyết định số 638/QĐ-BCT ngày 11/3/2025 thành lập Ban soạn thảo và Quyết định số 673/QĐ-BCT ngày 13/3/2025 thành lập Tổ biên tập. Ban soạn thảo do một Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban. Thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, các Bộ: Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương.

3. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi xin ý kiến bằng văn bản các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Tư pháp, Tài chính, Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại giao, Nội vụ, Thanh tra Chính phủ); UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam; Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam; Hiệp hội thuốc lá Việt Nam; Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam; Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (Công văn số /BCT-TTTN ngày … của Bộ Công Thương).

Thực hiện đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân từ ngày … đến ngày …

Tính đến hết ngày …/…/2025, Bộ Công Thương đã nhận được văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị định của …/… Bộ, cơ quan ngang Bộ; …./…. UBND cấp tỉnh, …., trong đó có … Bộ và …. UBND cấp tỉnh nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác. Bộ Công Thương đã tổ chức tổng hợp các ý kiến góp ý; nghiên cứu giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Nghị định để đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Ngày …/…/…2025, Bộ Công Thương đã có Công văn số …./BCT-TTTN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày …/…/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số …/BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định gửi Bộ Công Thương và Văn phòng Chính phủ.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số …./BC-BTP, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Pham vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Hành vi vi phạm về hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện, trừ trường hợp đã được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác;

b) Hành vi kinh doanh dịch vụ thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm;

c) Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa ~~quá hạn sử dụng,~~ không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác;

d) Hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá;

đ) Hành vi vi phạm về kinh doanh rượu;

e) Hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng;

g) Hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại;

h) Hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;

i) Hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

k) Hành vi vi phạm về thương mại điện tử;

l) Hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động thương mại của thương nhân nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam;

m) Các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại.

**1.2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm:

- Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương, 92 Điều.

Chương I. Quy định chung từ Điều 1 đến Điều 7

Chương II. hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Mục 1. hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Mục 2. hành vi kinh doanh dịch vụ thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm

Mục 3. hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác

Mục 4. hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá

Mục 5. hành vi vi phạm về kinh doanh rượu, bia

Mục 6. hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng

Mục 7. hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại

Mục 8. hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Mục 9. hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Mục 10. hành vi vi phạm về thương mại điện tử

Mục 11. hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động thương mại của thương nhân nước ngoài và người nước ngoài tại việt nam

Mục 12. các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại

Chương III. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính

chương IV. Điều khoản thi hành

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**Chương I. Quy định chung**

Chương này có 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; giải thích từ ngữ; Quy định các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; Quy định về vi phạm hành chính đã kết thúc, vi phạm hành chính đang được thực hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm nhiều lần; Thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính; Xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt

Về cơ bản, các quy định tại Chương này được kế thừa từ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi nhưng có một số nội dung được sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi giải thích từ ngữ “buôn bán”; sửa đổi, bổ sung khái niệm “hàng cấm” bao gồm cả hàng hóa chưa được phép lưu hành và hàng hóa chưa được phép sử dụng để thống nhất với quy định tại Điều 190, 191 Bộ luật Hình sự

- Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến khái niệm hàng giả theo hướng trường hợp Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ có quy định khác về hàng giả thì áp dụng quy định tại các văn bản đó, trường hợp không có quy định khác thì áp dụng thống nhất xác định hàng giả tại Nghị định này để đảm bảo các hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có đặc tính cụ thể riêng biệt có thể có những quy định riêng để phù hợp với thực tế.

**Chương II. hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

**Mục 1**. hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Điều 8, Điều 9)

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức phạt tiền

- Bổ sung hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

**Mục 2**. hành vi kinh doanh dịch vụ thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm (Điều 10 đến Điều 14)

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng gộp hành vi sản xuất, buôn bán thành cùng một điều và tăng mức phạt tiền.

**Mục 3**. hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác (Điều 15 đến Điều 17)

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức phạt tiền

**Mục 4**. hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức phạt tiền

- Bổ sung nội dung Đối với hành vi không dán tem thuốc lá nhập khẩu đối với thuốc lá điếu nhập khẩu thì xử phạt hành chính theo quy định tại *Điều 11* của Nghị định này (hàng cấm). Trường hợp sản phẩm thuốc lá vi phạm không phải là thuốc lá điếu thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này (kinh doanh hàng hóa nhập lậu)

- Bổ sung nội dung Đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 11 (hàng cấm) của Nghị định này

**Mục 5**. hành vi vi phạm về kinh doanh rượu, bia

- Sửa đổi quy định hành vi “bán rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ hoặc kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ mà không đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện theo quy định” thành “bán rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ hoặc kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ mà không đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định” đẻ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bỏ cấp huyện.

- Gộp nội dung hành vi kinh doanh rượu sản xuất trong nước có độ cồn từ 5,5 độ trở lên không dán tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước hoặc dán tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước không đúng quy định với hành vi Hành vi vi phạm về dán tem rượu nhập khẩu đối với sản phẩm rượu nhập khẩu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên thành hành vi vi phạm về dán tem rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên

**Mục 6**. hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức phạt tiền

**Mục 7**. hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại

- Về cơ bản giữ nguyên quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi

**Mục 8**. hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

- Dự kiến bãi bỏ các điều taiji mục 8 (trừ Hành vi vi phạm về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Hành vi vi phạm về gia công hàng hóa có yếu tố nước ngoài) tránh trùng lặp với Nghị định xử phạt trong lĩnh vực hải quan.

**Mục 9**. hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Về cơ bản giữ nguyên quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi

**Mục 10**. hành vi vi phạm về thương mại điện tử

- Về cơ bản giữ nguyên quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi

**Mục 11**. hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động thương mại của thương nhân nước ngoài và người nước ngoài tại việt nam

- Về cơ bản giữ nguyên quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP sửa đổi

**Mục 12.** các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại

- Bãi bỏ hành vi vi phạm quy định về niêm phong, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm; Hành vi vi phạm về gia công hàng hóa trong thương mại

- Sửa đổi theo hướng tăng mức phạt tiền

**Chương III. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính**

Chương này gồm 10 điều (từ Điều 80 đến Điều 89) quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND các cấp và các chức danh thuộc các cơ quan, lực lượng: Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Thanh tra đối với các hành vi vi phạm hành chính được quy định tại dự thảo Nghị định. Những quy định này được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, lực lượng tương ứng và phù hợp với định hướng chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các cơ quan, đơn vị.

**Chương IV. Điều khoản thi hành**

Chương này có 03 điều (Điều 90, 91 và 92) quy định về:

- Thời điểm có hiệu lực thi hành Nghị định (dự kiến Nghị định có hiệu lực sau kể từ ngày được ký ban hành), việc chấm dứt hiệu lực của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, Nghị định số 24/2025/NĐ-CP, bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP

- Quy định điều khoản chuyển tiếp

- quy định trách nhiệm Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc hướng dẫn và thi hành Nghị định này.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ).**

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

Dự kiến khi Nghị định được ban hành, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành.

Kinh phí bảo đảm thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

Ngoài kinh phí quản lý hành chính được ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các cơ quan, lực lượng có chức năng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả (bao gồm quỹ tiền lương, chi hoạt động thường xuyên, chi nghiệp vụ đặc thù, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc…), các cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả còn được ngân sách nhà nước bố trí thêm kinh phí hỗ trợ hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giảtheo Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Nguồn kinh phí hỗ trợ gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước và kinh phí hỗ trợ tự nguyện từ các hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, các dự án, chương trình hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp trực tiếp cho cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

**2. Về thời gian trình ban hành**

Dự thảo Nghị định dự kiến trình Chính phủ tháng 6 năm 2025.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết:…

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Cục TTTN, Vụ PC;- Lưu: VT, TTTN (PC). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Sinh Nhật Tân** |